

Đơn vị: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban
nhân dân xã Hiền Khánh
Chương: 830

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 30 tháng 9 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý III năm 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.336.714.064	10.484.056.049	78,61	
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.336.714.064	10.484.056.049	78,61	
I	Chi quản lý hành chính	13.209.652.064	10.484.056.049	79,37	
	011 - Quốc phòng	312.548.000	104.223.200	33,35	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	312.548.000	104.223.200	33,35	
	041 - An ninh và trật tự an toàn xã hội	777.306.000	385.444.200	49,59	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	777.306.000	385.444.200	49,59	
	341 - Quản lý nhà nước	12.119.798.064	9.994.388.649	82,46	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12.119.798.064	9.994.388.649	82,46	
2	Chi hoạt động kinh tế	127.062.000			
	281 - Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	127.062.000			
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	127.062.000			

Ngày 30 tháng 9 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)

 Đinh Văn Điện